



### Thông tin cơ bản cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2023:

- Lãi cơ bản/cổ phiếu: 912 đồng/cp
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Khối lượng giao dịch bình quân: 1.970.461 cp
- Giá cổ phiếu đóng cửa (30/6/2023): 34.750 đồng
- Vốn hóa thị trường (30/6/2023): 13.599 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2023: 4.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ suất cổ tức: 11,5%

### Cơ cấu cổ đông chủ chốt (06.2023):

- PetroVietnam: 59,59%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An: 6%
- CTCB: 3,2%
- Norges Bank: 2,4%
- FUBON FTSE VIETNAM ETF: 1,8%

## I. THÔNG DIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP (“PVFCCo” hay “Tổng công ty” – Mã chứng khoán DPM) công bố hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm đạt được những kết quả trọng yếu trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế gặp nhiều thách thức, chi phí đầu vào tăng cao, qua đó tiếp tục phát huy lợi thế cạnh tranh nhằm duy trì và củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu thị trường phân bón nội địa.

Trong nửa đầu năm 2023, giá bán các loại phân bón tiếp tục đà suy giảm, phản ánh nhu cầu hạn chế và tình trạng dư cung tại hầu hết các khu vực trên thế giới. Nhu cầu suy yếu tại các thị trường tiêu thụ chính như Mỹ và Brazil đã tạo áp lực giảm giá Urea xuống dưới mức 250 USD/tấn (giá FoB) vào tuần đầu tháng 6 trước khi hồi phục về ngưỡng 300 USD/tấn trong tháng 7. Trong thời gian tới, thị trường chờ đợi các thông tin đấu thầu mua hàng mới từ Ấn Độ và Brazil để quyết định xu thế giá trong ngắn hạn.

Mặc dù giá bán liên tục điều chỉnh giảm giúp cải thiện khả năng chi trả của nông dân nhưng nhìn chung thị trường tiêu thụ chậm do thương nhân vẫn có xu hướng trì hoãn các đơn hàng để chờ đợi giá bán giảm sâu hơn.

Đối với thị trường trong nước, sức mua trong Quý 2 được cải thiện hơn so với Quý 1 do nhu cầu tăng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường khi khu vực miền nam bước vào mùa mưa và giá bán đã giảm về mức phù hợp với khả năng chi trả của nông dân. Tuy nhiên, do thị trường thế giới diễn biến tiêu cực đã ảnh hưởng tới sản lượng xuất khẩu (giảm 15% so với cùng kỳ năm 2022) nên tổng cầu Urea trong 6 tháng đầu năm ước giảm khoảng 13% so với cùng kỳ, đạt khoảng 1,24 triệu tấn.

Giá bán trung bình Urea 6 tháng đầu năm 2023 đã giảm 40%-45% so với cùng kỳ năm 2022, tương đương mức giá hồi tháng 5/2021.

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nổi bật và các chỉ tiêu tài chính Quý 2 và 6 tháng đầu năm**

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2023 của các doanh nghiệp phân bón nói chung và PVFCCo nói riêng gặp nhiều khó khăn thách thức do thị trường diễn biến bất lợi: Giá bán giảm sâu và nhanh, tái đầu tư cho nông nghiệp vẫn còn hạn chế do chính sách tiền tệ thắt chặt dẫn đến sức mua hồi phục chậm.

Sản lượng sản xuất Urea Phú Mỹ trong Quý 2 đạt 169,4 nghìn tấn, giảm 26,5% so với cùng kỳ do Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng bảo dưỡng tổng thể trong 26 ngày (từ ngày 27/03 – 22/04/2023). Tổng sản lượng sản xuất Urea trong 6 tháng đầu năm đạt 385,6 nghìn tấn, hoàn thành 49,1% chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm và giảm 16% so với cùng kỳ, do thời gian dừng máy bảo dưỡng.

Sản lượng bán hàng Urea Phú Mỹ trong Quý 2 tăng 25,3% so với Quý 1 và tăng 31% so với cùng kỳ, đạt 267,2 nghìn tấn. Tổng sản lượng bán hàng Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm đạt 480,4 nghìn tấn, hoàn thành 60% kế hoạch năm và tăng 6,5% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm, Tổng công ty đã xuất khẩu gần 64 nghìn tấn Urea, hoàn thành 43% chỉ tiêu kế hoạch năm.

Sản lượng sản xuất và kinh doanh NPK trong 6 tháng đầu năm tăng trưởng âm so với cùng kỳ (giảm tương ứng 35% và 8,7%), chủ yếu do ảnh hưởng bất lợi từ thị trường tiêu thụ, hàng tồn kho tăng cao. Trong khi đó, sản lượng kinh doanh phân bón nhập khẩu và tự doanh tăng 5,8% so với cùng kỳ, đạt 110 nghìn tấn.

Theo Agromonitor, tổng cung NPK trong nước lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 2.035 nghìn tấn, chỉ giảm khoảng 1% so với 6 tháng đầu năm 2022. Trong khi đó tổng nhu cầu giảm mạnh còn 1.477 nghìn tấn, giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm ngoái (1.858 nghìn tấn). Nhu cầu giảm đáng kể do tiêu thụ thị trường nội địa giảm 19,4% và xuất khẩu giảm 28,94%.

Sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất của PVFCCo cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực do thị trường tiêu thụ khó khăn, giá bán giảm mạnh so với cùng kỳ.

### **Một số chỉ tiêu tài chính nổi bật trong 6 tháng đầu năm:**

- Tổng doanh thu: đạt 7.231 tỷ, giảm 34% so với cùng kỳ, chủ yếu do giá bán giảm mạnh.
- Lợi nhuận gộp: 912 tỷ đồng, giảm 80,8% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp đạt 13,1% trong khi cùng kỳ năm ngoái là 43,8%.
- EBITDA và biên EBITDA: 734 tỷ đồng, tương ứng biên EBITDA 10,5%.
- EBIT và biên EBIT: 533 tỷ đồng, biên EBIT đạt 7,6%.

- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất: tương ứng đạt 502 tỷ đồng và 368 tỷ đồng.
- Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh: 289 tỷ đồng
- Dòng tiền tự do: 210 tỷ đồng
- Giải ngân đầu tư: 107 tỷ đồng.

## **Triển vọng và các chỉ tiêu kế hoạch Quý 3 và 6 tháng cuối năm**

### **Các yếu tố bất lợi:**

- Giá bán phân bón trên thị trường đang trong xu hướng giảm, nhu cầu chưa hồi phục trong khi nguồn cung tiếp tục dư thừa;
- Diễn biến khó lường của thị trường phân bón trong thời gian gần đây gây nhiều khó khăn cho công tác dự báo, hoạch định mục tiêu sản xuất kinh doanh;
- Chi phí đầu vào tăng cao so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước dẫn đến giá thành sản xuất cao;
- Chính sách thuế VAT chưa được điều chỉnh phù hợp dẫn đến nhiều bất lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước...

### **Các yếu tố tích cực:**

- Giá bán giảm mạnh so với năm trước sẽ giúp cải thiện sức mua và sản lượng tiêu thụ chung của Tổng công ty trong 6 tháng cuối năm;
- Tồn kho giảm khi nhu cầu tiêu thụ cho mùa vụ Hè – Thu tăng cao;
- Giá bán các mặt hàng nông sản hồi phục là yếu tố hỗ trợ khả năng đầu tư tái sản xuất của nông dân;
- Chi phí đầu vào kỳ vọng sẽ thấp hơn so với 6 tháng đầu năm nhờ sử dụng nguồn khí giá rẻ từ Mỏ Bạch Hồ và Ròng Đồi mới, qua đó hỗ trợ cải thiện biên lợi nhuận;
- Sản lượng sản xuất tiếp tục được cải thiện so với 6 tháng đầu năm do Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoạt động ổn định trở lại sau thời gian bảo dưỡng tổng thể. Việc Nhà máy hoạt động tối ưu công suất sẽ giúp Tổng công ty gia tăng sản lượng kinh doanh từ 10-20% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Với các yếu tố tích cực và tiêu cực như dự báo trên, trong 6 tháng cuối năm 2022 Ban lãnh đạo PVFCCo đặt mục tiêu vận hành các nhà máy an toàn và ổn định, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo điều hành hoạt động kinh doanh linh hoạt và hiệu quả. Đồng thời, Tổng công ty đặt mục tiêu tìm kiếm, tận dụng mọi cơ hội xuất khẩu Urea để giảm áp lực dư cung từ thị trường nội địa.

Về quản trị chi phí, Ban lãnh đạo tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, tiết kiệm tối đa trong sản xuất nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động chung.

PVFCCo đặt mục tiêu 6 tháng cuối năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

### **Sản xuất:**

- Đạm Phú Mỹ: 431 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 95,4 nghìn tấn
- Đạm Kebo: 4.500 tấn
- UFC85: 7.000 tấn

- NH3 thương mại: 35,9 nghìn tấn

#### **Kinh doanh:**

- Đạm Phú Mỹ: 364 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 95,4 nghìn tấn
- Phú Mỹ Kebo: 4.700 tấn
- Phân bón nhập khẩu: 159,5 nghìn tấn
- NH3: 35,9 nghìn tấn
- UFC85: 4.620 tấn
- CO2: 24,3 nghìn tấn
- Hóa chất dầu khí: 334 tấn

#### **Tài chính:**

- Tổng doanh thu: 8.245 nghìn tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.256 tỷ đồng
- Giải ngân vốn đầu tư: 308 tỷ đồng

Chi tiết kết quả hoạt động Quý 2 và báo cáo tài chính bán niên soát xét tham khảo tại website PVFCCo: [www.dpm.vn](http://www.dpm.vn)

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NỔI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Sản lượng sản xuất:**

**Urea Phú Mỹ:** đạt 385,6 nghìn tấn, hoàn thành 49,1% kế hoạch năm, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2022 (svck).

**NPK Phú Mỹ:** đạt 66,7 nghìn tấn, hoàn thành 33,4% kế hoạch năm, giảm 35% svck.

**UFC85:** đạt 6.015 tấn, hoàn thành 48% kế hoạch năm.

**NH3 sản xuất thương mại:** đạt 22,7 nghìn tấn, hoàn thành 34,7% kế hoạch năm.

### **2. Sản lượng kinh doanh:**

#### **2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón**

**Urea Phú Mỹ:** đạt 480,4 nghìn tấn, hoàn thành 60% kế hoạch năm, tăng 6,5% svck.

**NPK Phú Mỹ:** đạt 71,6 nghìn tấn, hoàn thành 36% kế hoạch năm, giảm 8,7% svck.

**Kinh doanh phân bón khác:** đạt 110 nghìn tấn, hoàn thành 35,6% kế hoạch năm, tăng 5,8% svck.

#### **2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:**

##### **Diễn biến cung cầu thị trường hóa chất**

**NH3:** Từ đầu năm 2023, Trung Quốc đã mở cửa trở lại và tăng cường xuất khẩu, ngoài ra tình hình suy thoái kinh tế cũng đang diễn ra trên thế giới, do đó giá NH3 đã giảm mạnh từ đầu tháng 5, dự báo giá sẽ hồi phục nhẹ trong Quý 3.

Thị trường NH3 nội địa: Nhu cầu không cao khi nhiều công ty lớn (Ajnomoto, Vedan) chuyển đổi công nghệ (không dùng nhiều NH3 như trước). Các nhà máy sắt thép, cao su, nhiệt điện cũng giảm sản lượng tiêu thụ do giá cao su và thép sụt giảm.

**UFC85:** PVFCCo chủ yếu bán cho 2 nhà máy Đạm Cà Mau và Đạm Ninh Bình, hiện chưa có thêm khách hàng ở các lĩnh vực khác. Giá UFC85 từ đầu năm cũng giảm theo xu hướng giảm giá của mặt hàng Urea và Methanol.

**CO2:** Dù nhu cầu của khách hàng trong các tháng đầu năm có tăng so với cuối năm ngoái nhưng sản lượng tiêu thụ lại thấp do tồn kho NH3 cao. Từ cuối tháng 03/2023 đến 23/04/2023, Nhà máy Đạm Phú Mỹ bảo dưỡng tổng thể nên cũng giảm sản lượng cấp CO2.

**Hóa chất dầu khí:** nhu cầu sử dụng hóa chất dầu khí ở Việt Nam ngày càng có xu hướng giảm, hiện sản lượng khai thác suy giảm từ 5-8%/năm do hầu hết các mỏ đã khai thác quá lâu.

### **Kết quả kinh doanh hóa chất của PVFCCo trong 6 tháng đầu năm:**

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2023 đạt 52,8 ngàn tấn, hoàn thành 89% kế hoạch 6 tháng, giảm 18% svck.

Doanh thu mảng hóa chất đạt 427 tỷ đồng, giảm 54% so với cùng kỳ. Lợi nhuận mảng hóa chất đạt 63 tỷ đồng, giảm 87% svck.

Cụ thể như sau:

NH3: 29.503 tấn, đạt 83% so với cùng kỳ, hoàn thành 87% kế hoạch 6 tháng đầu năm.

UFC85: 4.585 tấn, đạt 99% so với cùng kỳ, hoàn thành 118% kế hoạch 6 tháng đầu năm.

CO2: 18.093 tấn, đạt 77% so với cùng kỳ, hoàn thành 87% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm.

Hóa chất dầu khí: đạt 643 tấn, đạt 118% so với cùng kỳ, hoàn thành 192% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm.

### **3. Chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2023:**

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2022	6 tháng 2023	% tăng/giảm
<b>I.</b>	<b>CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	22,08%	2,24%	-90%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	28,53%	2,75%	-90%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	37,90%	6,94%	-82%
<b>II.</b>	<b>CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0,22	0,16	-27%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	3,41	4,76	39%

3	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	4,30	6,00	40%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,29	0,19	-32%

**Tổng tài sản:** thời điểm 30/6/2023 là 15.157 tỷ đồng, giảm 14% so với đầu năm.

**Nợ ngắn hạn:** thời điểm 30/6/2023 là 1.878 tỷ đồng, giảm 37% so với đầu năm.

**Nợ dài hạn:** thời điểm 30/6/2022 là 589 tỷ đồng, trong đó 404 tỷ đồng là khoản vay vốn dài hạn để thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH<sub>3</sub> và NM sản xuất phân bón NPK.

**Vốn chủ sở hữu:** tại thời điểm 30/06/2023 là 12.691 tỷ đồng, giảm 9% so với đầu năm, do chi trả cổ tức lần 1 năm 2022 (40% mệnh giá) 1.565 tỷ đồng cho các cổ đông.

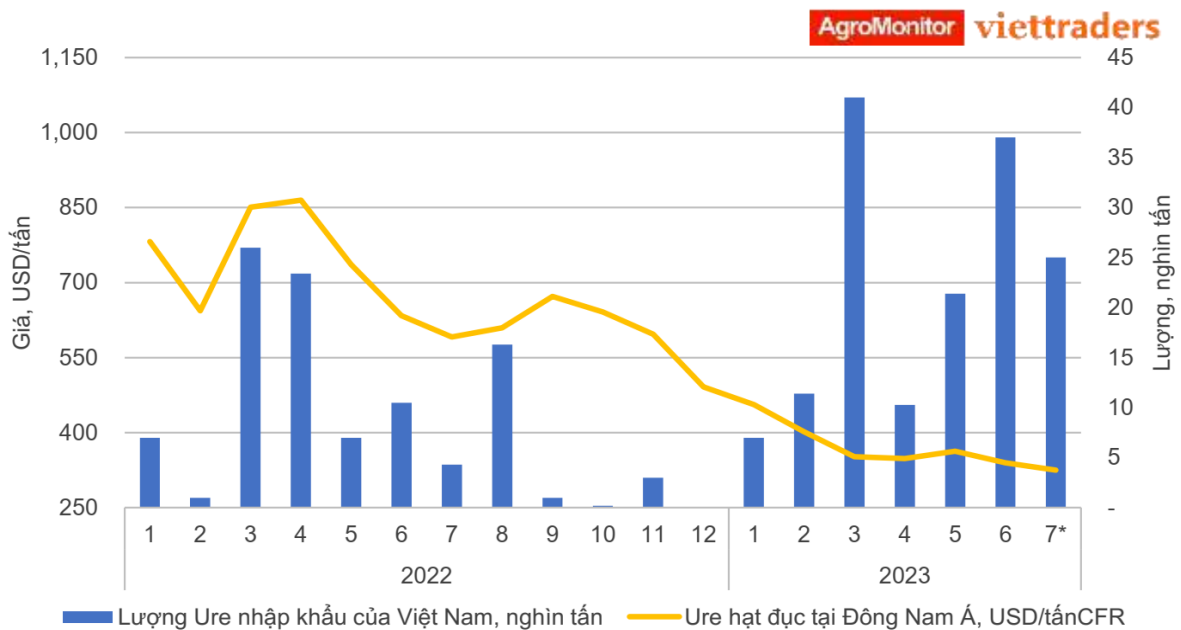
### III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

#### 1. Thị trường phân bón trong nước

##### Sản xuất phân bón trong nước

##### Nhập khẩu Urea

**Biểu đồ 1: Tương quan giữa lượng nhập khẩu Urea Việt Nam (nghìn tấn) và giá Urea hạt đực tại khu vực Đông Nam Á (USD/tấn) từ 1/2022-7/2023**



Nguồn: AgroMonitor (Tháng 7\*/2023: ước tính, giá T7 tính đến 7/7/2023)

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, trong tháng 6/2023, ước tính Việt Nam sản xuất 239 nghìn tấn Urea và 336 nghìn tấn NPK, tương ứng tăng 12,1% và 20,2% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 6 tháng 2023, Việt Nam sản xuất 1.250,2 nghìn tấn Urea (giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2022) và 1.808,6 tấn NPK (tăng 11,9% so với cùng kỳ).

Tổng cung 6 tháng đầu năm 2023 ở mức 1.605 nghìn tấn - giảm khoảng 3% so với cùng kỳ năm 2022, tổng cầu ở mức 1.240 nghìn tấn - giảm khoảng 13% so với cùng kỳ. Tổng cầu giảm đáng kể do xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2023 giảm 170 nghìn tấn (từ 437 nghìn tấn năm 2022 xuống còn 267 nghìn tấn của năm 2023). Các nhà sản xuất/thương nhân trong năm 2023 gặp khó khăn tìm kiếm đơn hàng lớn khi nhu cầu từ thị trường thế giới suy yếu và giá thế giới giảm.

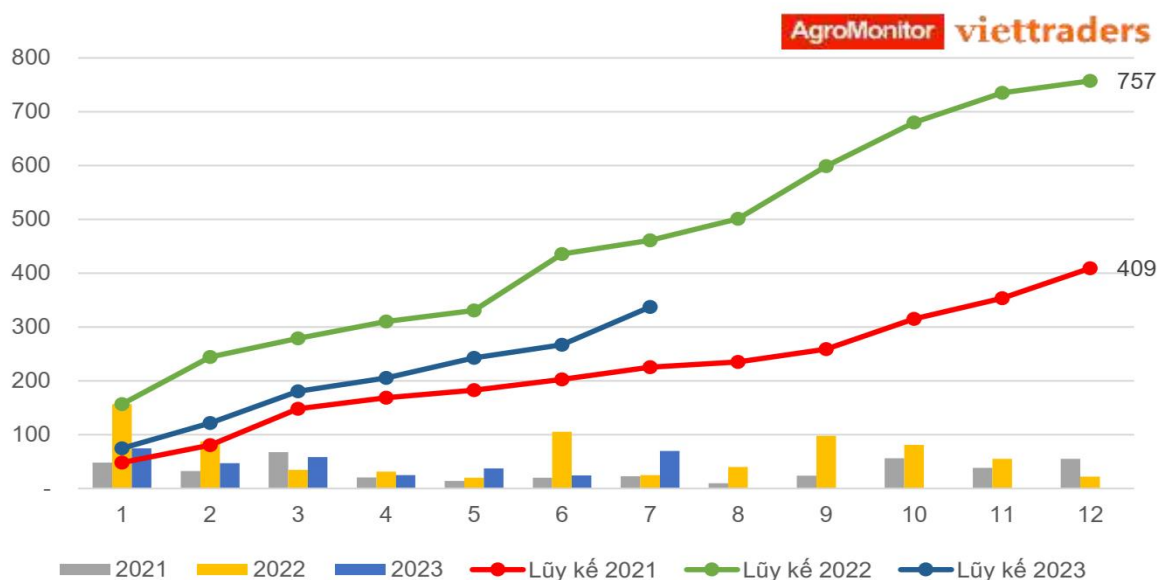
Lũy kế 6 tháng năm 2023, Việt Nam đã nhập khẩu gần 1,62 triệu tấn phân bón các loại, trị giá 594,5 triệu USD, giảm 7% về lượng (124,2 nghìn tấn) và giảm 28% về giá trị (230,4 triệu USD) so với cùng kỳ 2022. Trong đó, nhập khẩu Kali giảm nhiều nhất 120,1 nghìn tấn, SA giảm 86,2 nghìn tấn. Trong khi đó, nhập khẩu các chủng loại phân bón khác vẫn tăng. Cụ thể, sản lượng nhập khẩu Urea tăng 53,3 nghìn tấn, NPK tăng 25,9 nghìn tấn, DAP tăng 13,7 nghìn tấn so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường nhập khẩu, Trung Quốc dẫn đầu với sản lượng đạt 855,8 nghìn tấn (chiếm tỷ trọng 53%), tăng 23,3 nghìn tấn so với cùng kỳ 2023. Các chủng loại nhập khẩu từ Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2023 nhiều nhất là SA, đạt 432,1 nghìn tấn (giảm 84,3 nghìn tấn so với cùng kỳ), NPK đạt 124,6 nghìn tấn (tăng 37,6 nghìn tấn), DAP 92,3 nghìn tấn (tăng 48,7 nghìn tấn).

Thị trường lớn thứ 2 là Nhật Bản đạt 169,7 nghìn tấn (giảm 24,3 nghìn tấn so với cùng kỳ), trong đó SA đạt 47,2 nghìn tấn (giảm 27,9 nghìn tấn), NPK đạt 98,6 tấn (tăng 87,3 tấn), các loại phân bón khác 121,5 nghìn tấn (tăng 1,9 nghìn tấn).

## Xuất khẩu phân bón

**Biểu đồ 2: Lượng Urea xuất khẩu của Việt Nam từ 1/2021-07/2023**



Nguồn: AgroMonitor (Tháng 7/2023: ước tính)

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, Việt Nam ước tính đã xuất khẩu 680,2 nghìn tấn phân bón, trị giá 285,5 triệu USD, giảm 121,6 nghìn tấn (-15%) và 219 triệu USD (-43%) so với cùng kỳ 2022. Trong đó, xuất khẩu giảm chủ yếu do xuất khẩu Urea giảm mạnh 168,2 nghìn tấn, NPK

giảm 43,35 nghìn tấn, dù một số chủng loại khác gia tăng như Phân lân (+44,7 nghìn tấn), DAP (+44 nghìn tấn), Ammonium Nitrate (+6,8 nghìn tấn).

### **Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng đầu năm và dự báo xu hướng**

Trong Quý 1, nguồn cung sẵn có khá dồi dào do có hàng nhập khẩu về tăng dù nhà máy Đạm Ninh Bình gặp sự cố phải tạm dừng sản xuất trong hơn nửa tháng 3, mặc dù có lực đẩy đối với giá Urea hạt đục tại nửa cuối tháng 2 nhưng tổng thể thị trường vẫn khá yếu do đó giá Urea đã không thể có đà hồi phục, và duy trì giảm giá liên tục trong suốt tháng 3.

Sang Quý 2, giá Urea giao dịch tại Việt Nam đã giữ đà gia tăng liên tục gần 1 tháng từ cuối tháng 4 trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ gia tăng tại ĐBSCL, miền Đông Nam bộ và miền Trung trong khi lượng hàng ngoài thị trường không dồi dào. Giá đã tăng trở lại sau khi giữ xu hướng giảm liên tục khoảng 6 tháng qua. Tuy nhiên từ cuối tháng 5-đầu tháng 6, nhu cầu chậm lại tại Đồng bằng Sông Cửu Long, các thương nhân/đại lý đã điều chỉnh giá Urea giảm trở lại dù các nhà máy tiếp tục tăng giá bán trong tháng 5.

Tổng nhu cầu và tổng nguồn cung trong tháng 5 đều tăng nhưng cầu tăng nhanh hơn cung nên đã kéo tồn kho giảm, trong đó tổng cung tăng 2% do sản xuất và nhập khẩu tăng đã bù đắp phần lớn sự suy giảm của tồn kho đầu tháng. Về phía nhu cầu, tiêu thụ cho cây trồng đã tăng khoảng 13%, nhu cầu mua nguyên liệu sản xuất của các nhà máy sản xuất NPK/gỗ/ván ép cũng gia tăng 12,5% so với tháng 4, đồng thời xuất khẩu cũng tăng gần 50% nên đã kéo tổng cầu tăng 17% so với tháng 4. Tồn kho giảm dần về cuối tháng, đồng thời các nhà máy có các chính sách bán hàng theo bộ sản phẩm (Urea trắng/màu, NPK) nên lượng hàng Urea trắng luân chuyển trên thị trường không dồi dào, do đó giá Urea trắng có xu hướng tăng liên tục gần như trong suốt tháng 5.

Trong tháng 6, tổng nhu cầu Urea đã sụt giảm 19% (-48 nghìn tấn) so với tháng 5, do tiêu thụ cho cây trồng, xuất khẩu và nhu cầu mua nguyên liệu của các nhà máy NPK đều giảm so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu tháng 6 đạt 24 nghìn tấn, giảm 13 nghìn tấn so với tháng 5, do các nhà sản xuất/thương nhân gặp khó khăn tìm kiếm đơn hàng lớn khi nhu cầu từ thị trường thế giới suy yếu và giá thế giới giảm. Nhu cầu tiêu thụ trong nước trong tháng 6 cũng giảm do khu vực chính ĐBSCL vào giai đoạn giao mùa vụ Hè Thu và Thu Đông nên nhu cầu thấp. Nhu cầu tại miền Đông và miền Trung - Tây Nguyên tăng nhưng không bù đắp được sự sụt giảm tại ĐBSCL, trong khi nhu cầu tại miền Bắc vẫn tạm ngưng do chưa vào vụ.

Về phía nguồn cung, sản lượng sản xuất của các nhà máy khá ổn định tuy nhiên sản lượng giảm nhẹ do một số nhà máy dừng bảo dưỡng. Tổng nguồn cung 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt mức 1.605 nghìn tấn giảm khoảng 3% so với cùng kỳ năm 2022. Tồn kho cuối tháng 6 đã tăng lên mức 403 nghìn tấn, tăng 38 nghìn tấn so với đầu tháng 6.

Giá Urea tại Việt Nam trong tháng 6 đã giảm trở lại sau khi hồi phục tăng trong tháng 5 do nhu cầu tiêu thụ nội địa chậm lại và nhập khẩu gia tăng trong khi xuất khẩu chậm. Bình quân 6 tháng năm 2023, giá Urea tại Việt Nam đã giảm khoảng 6,500-7,500 đ/kg, giảm 40%-45% so với cùng kỳ 2022. Tính đến cuối tháng 6, giá Urea bình quân đã giảm về mức giá hồi tháng 5/2021.

### **Dự báo xu hướng:**

Tổng nhu cầu Quý 3 dự kiến đạt 545 nghìn tấn, giảm 18% so với Quý 2, nhưng tăng 17% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, nhu cầu trong tháng 7 vẫn được hỗ trợ do vào vụ lúa Hè Thu

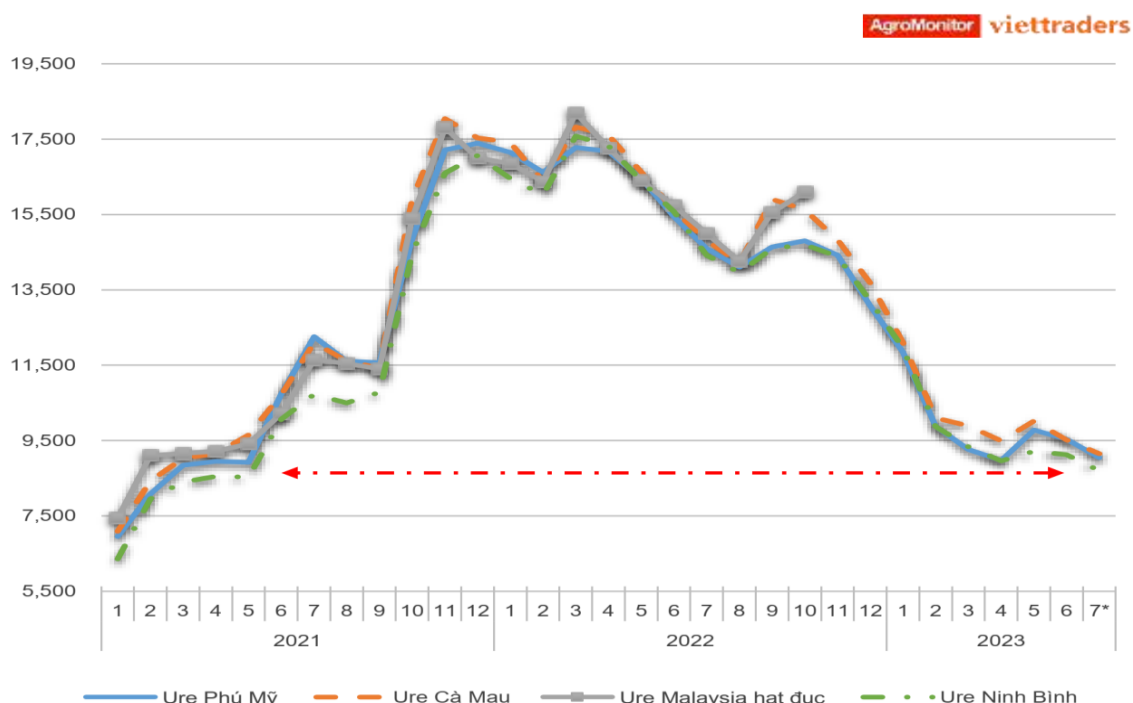


tại miền Bắc và lúa vụ 3 tại ĐBSCL, đồng thời vẫn có nhu cầu giữa mùa mưa cho cây công nghiệp tại Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, nhu cầu sẽ giảm trong tháng 8-9 khi các khu vực trái vụ.

Theo đó, nhập khẩu và sản xuất Urea cũng diễn biến tương tự, khi tương đối ổn định trong tháng 7 (so với tháng 6), nhưng suy giảm mạnh hơn trong tháng 8-9 khi nhu cầu yếu dần.

Tổng nguồn cung Urea tại Việt Nam trong Quý 3 dự kiến giảm 9,7% so với 3 tháng trước đó, xuống mức 966 nghìn tấn. Tồn kho Urea tháng 7-9 ở mức 383-421 nghìn tấn, biến động nhẹ hơn mức biến động tồn kho trong quý 2 (366-456 nghìn tấn) – mức tồn kho vẫn cao nên vẫn phần nào gây áp lực giá. Tuy nhiên, giá Urea thế giới dự báo khá ổn định trong tháng 7-8 nên có thể hỗ trợ giá trong nước bình ổn hơn trong Quý 3. Giá Urea hạt trong tại Trung Quốc trong Quý 3 dự báo ổn định ở mức 300-310 USD/tấn FOB.

**Biểu đồ 3: Diễn biến giá Urea tại Việt Nam theo tháng 2021-2023, đ/kg**



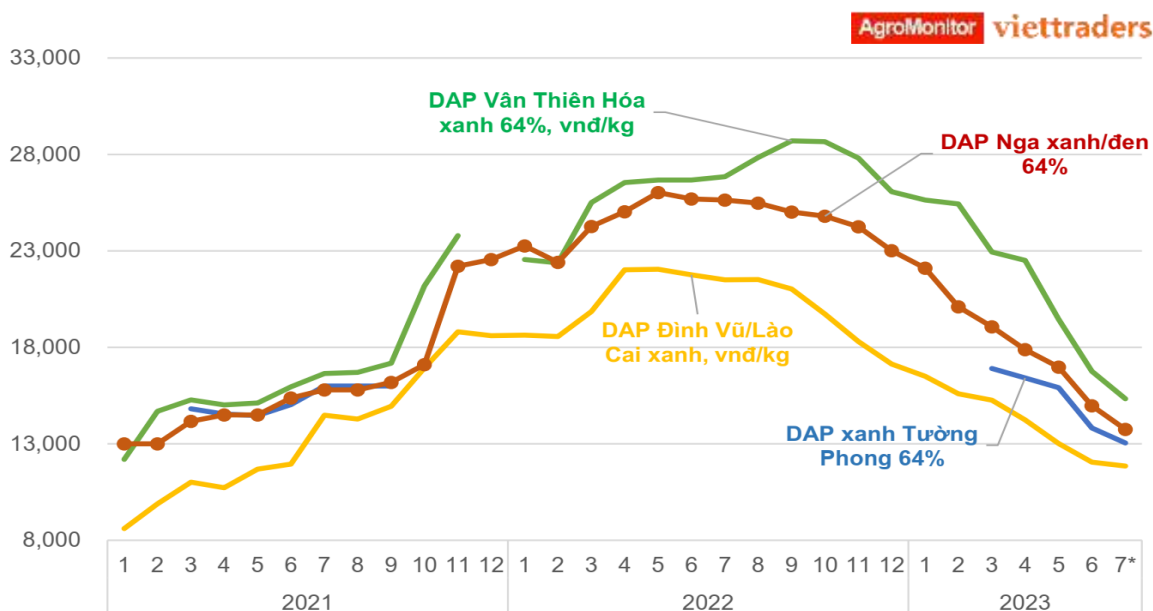
Nguồn: AgroMonitor (Cập nhật đến 7/7)

### Thị trường DAP Việt Nam

Giá DAP tại Việt Nam tiếp tục suy giảm mạnh trong Quý 2 theo xu hướng giá thế giới (giá tại Trung Quốc giảm 43 USD/tấn FOB, tại Ấn Độ giảm 46 USD/tấn CFR). Do giá DAP Trung Quốc liên tục giảm nên các nhà nhập khẩu vẫn giữ tâm lý thận trọng do đó lượng nhập khẩu DAP trong tháng 5 giảm xuống mức 19 nghìn tấn (giảm 6 nghìn tấn so với tháng 4). Sản lượng sản xuất của các nhà máy trong nước cũng giảm xuống mức khoảng 23 nghìn tấn (giảm 7 nghìn tấn) do tình trạng thiếu quặng apatit. Theo đó, tổng cung tháng 5 đã giảm 12% xuống mức 166 nghìn tấn. Trong khi đó, tổng cầu gia tăng nhẹ lên mức 67 nghìn tấn do nhà máy NPK tăng công suất nên lượng DAP dùng làm nguyên liệu sản xuất gia tăng. Tồn kho DAP cuối tháng 5 giảm xuống mức 99 nghìn tấn – lần đầu xuống mức dưới 100 nghìn tấn kể từ đầu năm 2023.

Tuy nhiên, do giá DAP thế giới suy giảm nên giá DAP tại Việt Nam trong tháng 5 vẫn giảm 500- 3.000 đ/kg so với tháng 4.

**Biểu đồ 4: Tương quan giữa tồn kho DAP và giá giao dịch nội địa theo tháng 2021-2023, vnd/kg**



Nguồn: AgroMonitor (Cập nhật đến 7/7)

Đầu tháng 6, tồn kho DAP tại Việt Nam đạt 99 nghìn tấn, là mức thấp nhất kể từ cuối tháng 10/2022, tuy nhiên giá DAP tại Việt Nam trong tháng 6 tiếp tục suy giảm 1.000-3.700 đ/kg (tương đương 0,04-0,16 USD/tấn) so với tháng 5 do vẫn chịu tác động bởi giá thế giới và giá hàng nhập khẩu về Việt Nam. Giá nhập khẩu DAP Vân Thiên Hóa xanh 64% đường bộ về Lào Cai trong tháng 6 giảm 50 USD/tấn so với tháng 5, giá nhập khẩu đường biển DAP Trung Quốc 64%/57% về cảng miền Nam giảm 20-60 USD/tấn CFR. Tại Trung Quốc, giá DAP xuất khẩu của Trung Quốc tháng 6 giảm 41 USD/tấn so với tháng 5. Giá DAP suy giảm liên tục hàng tuần (có những tuần mức độ giảm tính theo ngày), do đó thanh khoản sụt giảm. Tại Việt Nam, các thương nhân/đại lý hạn chế mua hàng lượng lớn, hạn chế tồn kho, đồng thời trì hoãn việc mua hàng đến sát thời điểm có nhu cầu tiêu thụ thực tế để khi nhận hàng sẽ giao thẳng một phần xuống đại lý cấp dưới để tránh rủi ro. Tổng cầu trong tháng 6 đã giảm xuống mức 59 nghìn tấn, giảm 8 nghìn tấn so với tháng 5. Tổng cung trong tháng 6 cũng giảm 6 nghìn tấn so với tháng trước.

Bình quân 6 tháng năm 2023, giá DAP tại Việt Nam đã giảm khoảng 3.000-6.000 đ/kg, giảm 12%-29% so với cùng kỳ 2022. Trong đó tính đến cuối tháng 6, giá DAP nhập khẩu đã giảm khoảng 8.000-10.350 đ/kg và DAP sản xuất trong nước giảm 4.000-7.000 đ/kg so với đầu năm 2023 và giảm về mức giá hồi tháng 3-4/2021.

### Dự báo xu hướng

Dự kiến tháng 7, nhu cầu tiêu thụ nội địa yếu nên các nhà phân phối trong nước mua hàng chậm, xuất khẩu cũng dự kiến giảm nhẹ nên các nhà máy giảm công suất. Đầu tháng 7/2023, nhu cầu tiêu thụ vẫn giữ ở mức thấp và giá DAP thế giới tiếp tục xu hướng đi xuống.

## Thị trường Kali Việt Nam

Trong Quý 2, nhu cầu tiêu thụ Kali nội địa dự kiến đạt đỉnh trong năm, đạt mức 64 nghìn tấn trong tháng 5, đồng thời do nhập khẩu giảm 10 nghìn tấn so với tháng 4 nên tồn kho đầu tháng 6 đã giảm mạnh về mức 85 nghìn tấn, giảm 30 nghìn tấn so với đầu tháng 5.

Tồn kho Kali đầu tháng 6 ước đạt mức thấp nhất khoảng 3 năm nay tuy nhiên nguồn nhập khẩu gia tăng lên mức 65 nghìn tấn (cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2023) sẽ hỗ trợ kéo nguồn cung không bị cạn kiệt. Tuy nhiên xu hướng giá Kali thế giới đi xuống cũng sẽ gây áp lực tới thị trường nội địa trong ngắn hạn.

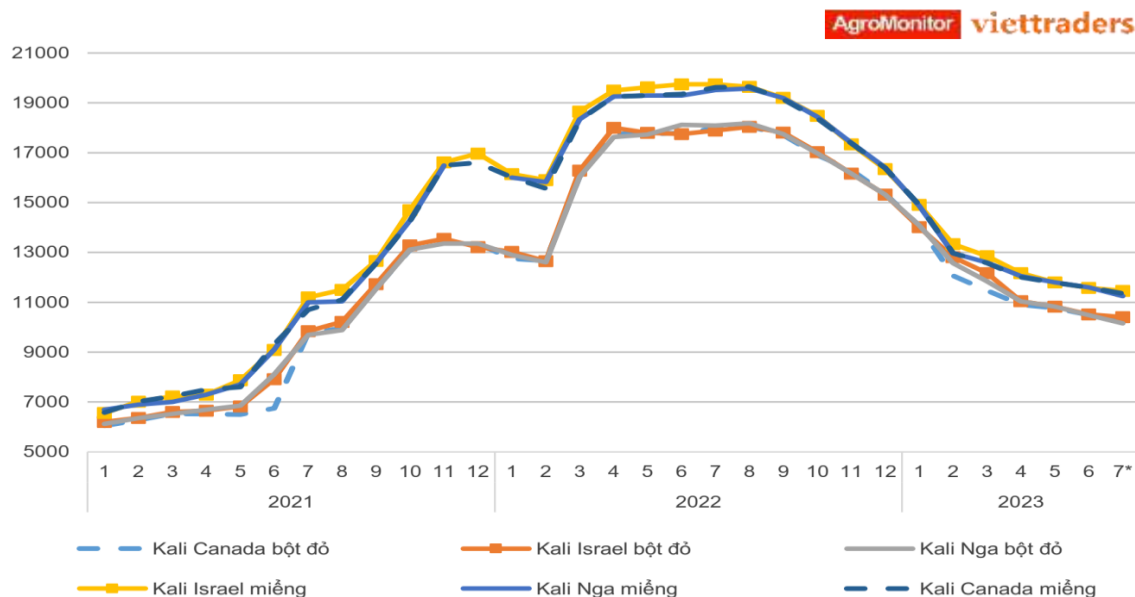
Nhu cầu tiêu thụ có xu hướng chậm lại nên tồn kho cuối tháng 6 cũng tăng khoảng 18 nghìn tấn lên mức 103 nghìn tấn. Giá Kali trong tháng 6 tiếp tục xu hướng giảm theo xu hướng giá thế giới trong bối cảnh nhu cầu không được cải thiện đáng kể trong khi hàng nhập khẩu về gia tăng.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2023, giá Kali tại Sài Gòn bình quân ở mức 12.600-12.700 đ/kg hàng miếng và 11.600- 11.900 đ/kg hàng bột, giảm 4.000-5.500 đ/kg so với cùng kỳ 2022. Cuối tháng 6-đầu tháng 7, giá Kali tại Sài Gòn đã giảm về mức giá hồi tháng 8/2021.

### Dự báo xu hướng:

Nhập khẩu Kali trong tháng 7-8 dự kiến tiếp tục ở mức cao khoảng 60 nghìn tấn/tháng. Tổng nguồn cung trong Quý 3 dự kiến đạt 258 nghìn tấn, giảm khoảng 12 nghìn tấn so với Quý 2. Nhu cầu tiêu thụ nội địa dự báo giảm khoảng 40 nghìn tấn so với 3 tháng trước chủ yếu do nhu cầu làm nguyên liệu sản xuất NPK giảm.

**Biểu đồ 5: Diễn biến giá Kali giao dịch tại Sài Gòn theo tháng năm 2021 - 2023 (đồng/kg)**



Nguồn: AgroMonitor (Cập nhật đến 7/7)

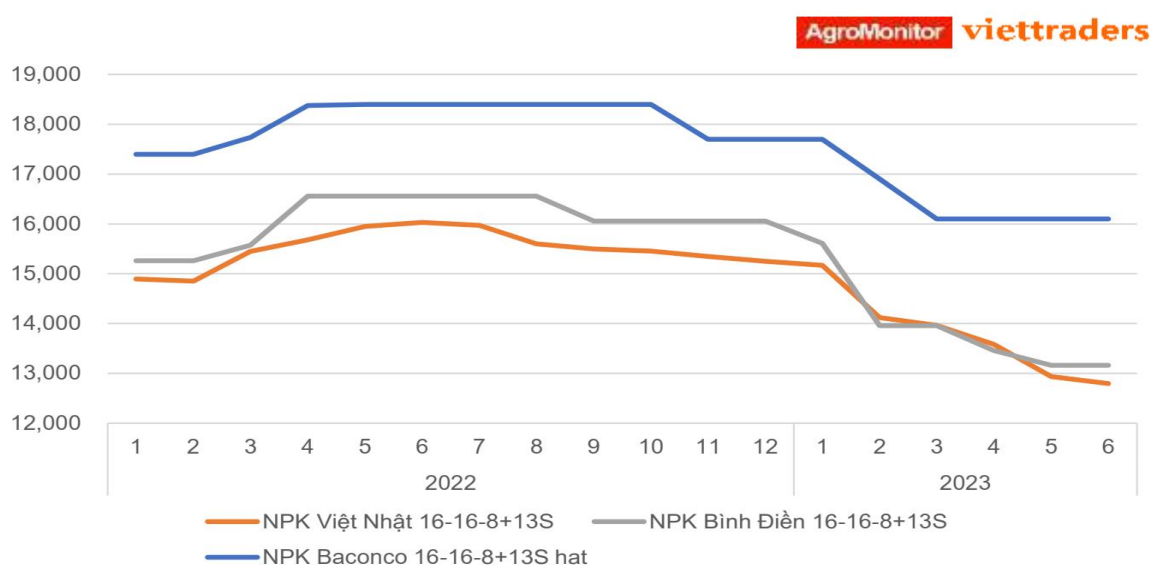
## Thị trường NPK Việt Nam

Nhìn chung thị trường NPK tại Việt Nam vẫn chịu áp lực tồn kho ở mức cao và giá nguyên liệu đầu vào tại Việt Nam như DAP, Kali chưa dừng đà giảm từ tháng 9/2022, ngoại trừ giá Urea tăng trở lại trong tháng 5 và tiếp tục giảm trong tháng 6. Tồn kho tăng và ảnh hưởng bởi giá

các loại phân đơn giảm nên giá bán NPK trong Quý 2 giảm so với Quý 1. Tới cuối tháng 6, tồn kho NPK tại Việt Nam đạt khoảng 557 nghìn tấn.

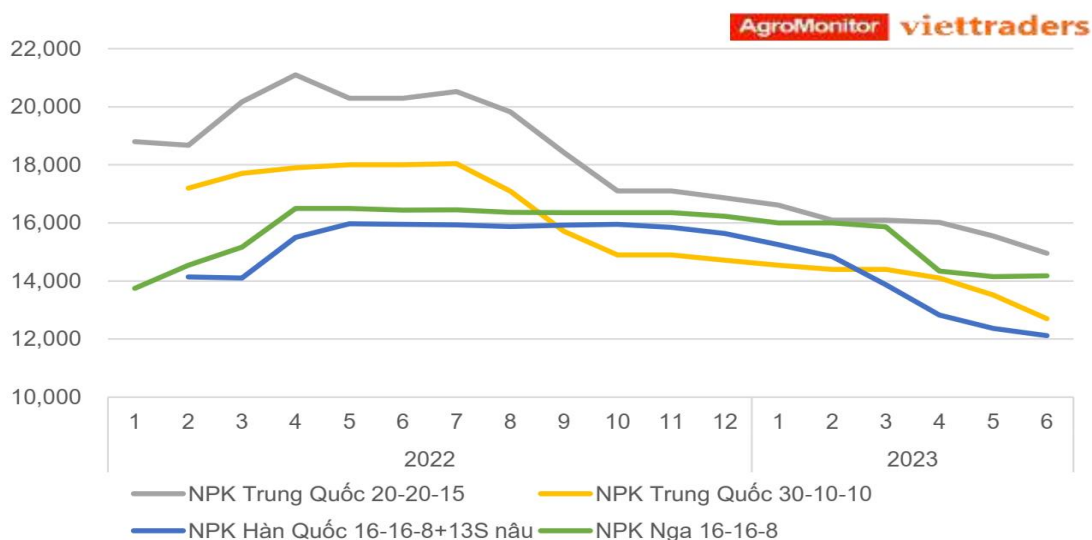
Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 tổng cung NPK ở mức 2.035 nghìn tấn chỉ thấp hơn khoảng 1% so với 6 tháng đầu năm 2022, trong khi đó tổng nhu cầu 6 tháng đầu năm 2023 chỉ ở mức 1.477 nghìn tấn giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm ngoái (1.858 nghìn tấn), nhu cầu giảm đáng kể do nhu cầu cho thị trường nội địa giảm 19,4% và xuất khẩu giảm 28,94%.

**Biểu đồ 6: Diễn biến giá NPK sản xuất nội địa giao dịch tại Sài Gòn theo tháng năm 2022-2023, đ/kg**



Nguồn: AgroMonitor

**Biểu đồ 7: Diễn biến giá NPK nhập khẩu giao dịch tại Sài Gòn theo tháng năm 2022-2023, đ/kg**



Nguồn: AgroMonitor

## **Dự báo xu hướng**

Tổng nguồn cung NPK tại Việt Nam trong Quý 3 dự kiến đạt 2 triệu tấn, giảm 23% so với Quý 2 nhưng tăng 106% so với cùng kỳ năm 2022. Về nhu cầu, tổng nhu cầu dự kiến đạt 640 nghìn tấn, giảm 30% so với Quý 2. Lượng NPK nhập khẩu và nhu cầu tiêu thụ NPK dự kiến giảm dần từ tháng 7 đến tháng 9 do nhu cầu mùa vụ suy yếu tại các khu vực. Tồn kho NPK cuối kỳ dự kiến sẽ giảm từ tháng 7 nhưng tăng trở lại trong tháng 9. Giá NPK dự kiến vẫn chịu áp lực do tồn kho cao và nhu cầu giảm.

## **2. Thị trường phân bón quốc tế**

### **Thị trường Urea thế giới**

Thị trường Urea thế giới ghi nhận mức giảm giá liên tục trong 6 tháng đầu năm 2023 tiếp theo đà giảm giá từ tháng 9/2022. Nguồn cung Urea thế giới bắt đầu tăng lên khi Nga và Trung Quốc bắt đầu mở cửa xuất khẩu trở lại từ tháng 3-4/2023 dù chiến sự giữa Nga – Ukraine vẫn đang tiếp diễn. Trong khi đó, các gói thầu của Ấn Độ với sản lượng ít hơn kỳ vọng của thị trường cùng với mức giá chào thấp đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Urea thế giới. Giá Urea thế giới trong tháng 6 đã quay đầu về mức thời điểm tháng 4/2021 (giá Urea hạt đục tại Ai Cập đạt mức 314 USD/tấn FOB, giá tại khu vực ASEAN đạt mức 322 USD/tấn CFR...). Nhu cầu giảm tại các thị trường lớn như Ấn Độ, Brazil... cùng với việc biến đổi khí hậu, thời tiết nắng nóng kéo dài do hiện tượng El Nino cũng góp phần làm giảm diện tích canh tác ở nhiều khu vực. Giá phân bón giảm sâu có lợi cho người nông dân khi bắt đầu đầu tư trở lại cho phân bón, tuy nhiên giá nông sản không tăng nên người nông dân rất thận trọng, chỉ tập trung đầu tư vào các loại cây trồng có giá trị cao.

Tại thời điểm tháng 6, giá Urea thế giới trung bình đã giảm gần 66% so với đỉnh điểm hồi tháng 4/2022. Giá Urea hạt đục tại Ai Cập dao động ở mức 290-348 USD/tấn FOB, tại khu vực Đông Nam Á ở mức 305-333 USD/tấn FOB và tại Hoa Kỳ ở mức 295-301 USD/st FOB Nola. So với tháng trước, giá tại các thị trường đã giảm 13-67 USD/st/tấn (4-19%), còn so với cùng kỳ năm trước giá giảm 40-54%. Tính từ tháng 1 đến cuối tháng 6/2023, Ấn Độ đã mở 3 đấu thầu mua hàng và mua được 1,7 triệu tấn Urea, giảm so với mức 2,7 triệu tấn của cùng kỳ năm 2022.

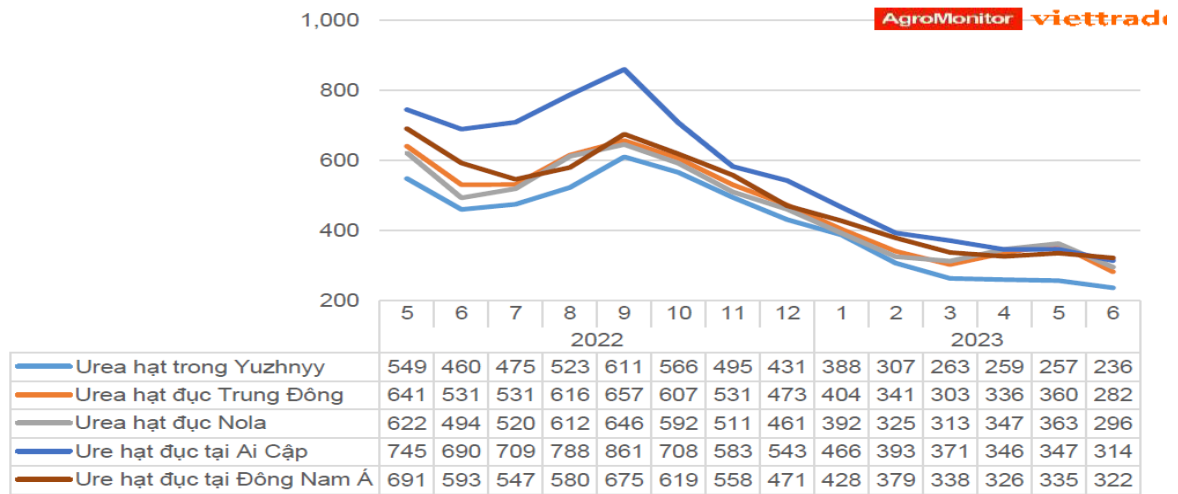
Giá Urea nội địa của Trung Quốc giảm tháng thứ 4 liên tiếp xuống mức 1.997-2.125 NDT/tấn (tùy khu vực). Trong tháng 6, thị trường chỉ ghi nhận nhu cầu mua hàng trong lĩnh vực nông nghiệp tại những khu vực đang trong giai đoạn bón thúc cho lúa và ngô nên nhìn chung mua cầu mua hàng hạn chế.

## **Dự báo xu hướng**

Giá Urea hạt trong và hạt đục đã chạm sàn và được dự báo sẽ ổn định trong tháng 7-8 sau đó tăng nhẹ lên trong tháng 9 do nhu cầu mùa vụ và chi phí nguyên liệu cao hơn. Giá khí tự nhiên và than có thể tăng cao, sẽ kéo giá Urea cao hơn mức dự báo.

NFL (Ấn Độ) dự kiến sẽ thông báo đấu thầu nhập khẩu khoảng 1 triệu tấn Urea trong nửa cuối tháng 7 và giao hàng vào cuối tháng 8. Các nguồn cung cấp chính có thể đến từ Trung Đông và Trung Quốc.

**Biểu đồ 7: Giá Urea bình quân tại một số khu vực 6 tháng đầu năm 2023 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

### Thị trường DAP thế giới

Giá DAP thế giới đã giữ đà giảm liên tục từ tháng 5/2022 và tính đến tháng 6/2023 giá đã giảm 461-778 USD/tấn. Trong tháng 6, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường ghi nhận giá DAP giảm mạnh nhất tới 10% so với tháng 5, Ấn Độ có mức giá giảm thứ 2 với 9%. Các giao dịch mua hàng chủ yếu tập trung tại khu vực bờ Tây Suez và Nam Á, tuy nhiên so với cùng kỳ năm ngoái lượng hàng giao dịch có xu hướng giảm.

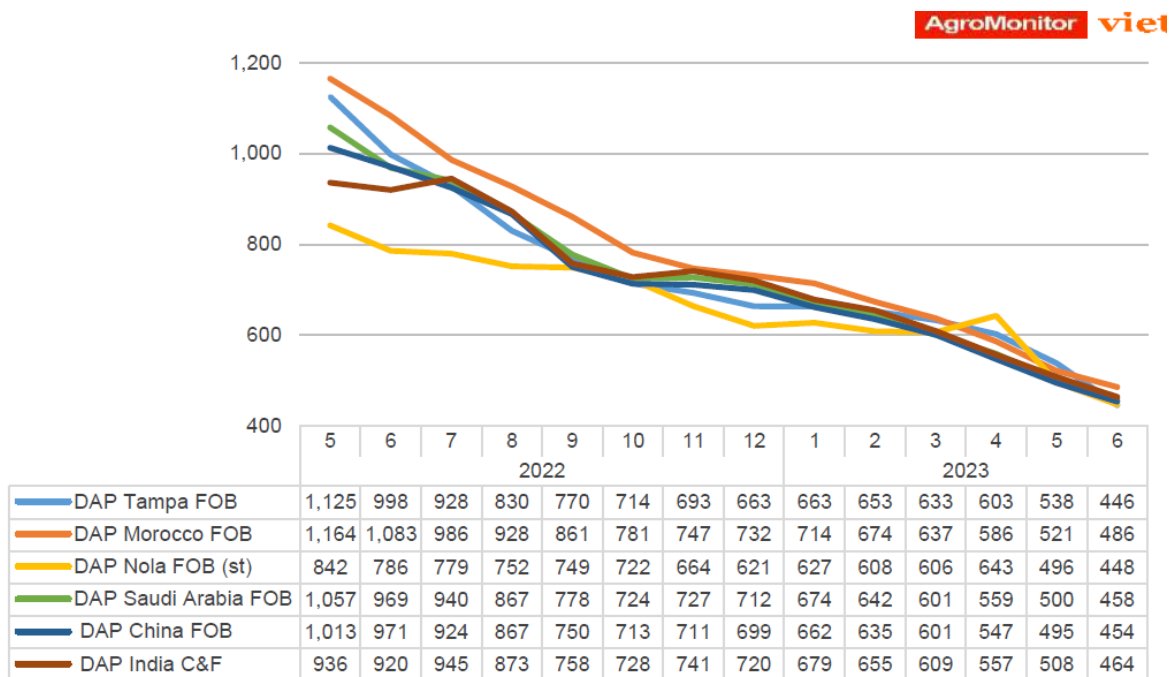
Tại khu vực Nam Á, giá DAP tiếp tục giảm tại Ấn Độ và Pakistan. Nhu cầu mua hàng tại Ấn Độ vẫn được duy trì với một số đấu thầu được ghi nhận. Nhu cầu mua hàng tại Bangladesh cũng có xu hướng tăng khi đấu thầu mua 400 nghìn tấn của khu vực tư nhân được mở.

Giá DAP xuất khẩu của Trung Quốc đã giảm liên tiếp từ tháng 3/2022, tính đến tháng 6/2023 giá đã giảm 614 USD/tấn (so với tháng 2/2022) và giá xuất khẩu dao động ở mức 440-465 USD/tấn FOB, giảm 41 USD/tấn (-8%) so với tháng 5 và giảm 517 USD/tấn (-53%) so với cùng kỳ năm trước.

### Dự báo xu hướng:

Giá DAP/MAP được dự báo sẽ giảm tại hầu hết các thị trường quan trọng trên thế giới trong các tháng Quý 3 và Quý 4. Giá tại một số thị trường có thể tăng dần trở lại từ tháng 12/2023.

**Biểu đồ 8: Giá DAP bình quân tại một số khu vực 6 tháng đầu năm 2023 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

### Thị trường Kali thế giới

Thị trường Kali thế giới đã giảm liên tiếp kể từ khi lập đỉnh giá từ tháng 5/2022 theo đà giảm giá của các loại phân đơn khác (giá MOP tại Brazil vào tháng 5/2022 đạt 1.158 USD/tấn FOB đến tháng 6/2023 chỉ còn 335 USD/tấn FOB, giảm 70% giá trị). Đến thời điểm hiện tại, nguồn cung Kali từ Nga – Belarus vẫn đang hạn chế, tuy nhiên Hoa Kỳ/EU đã nói lỏng các lệnh trừng phạt đối với mặt hàng phân bón của Nga – Belarus. Dù vậy, đối với mặt hàng Kali của Nga - Belarus các nước có nhu cầu nhập khẩu vẫn phải nhập từ nước thứ ba để tránh vi phạm các lệnh trừng phạt.

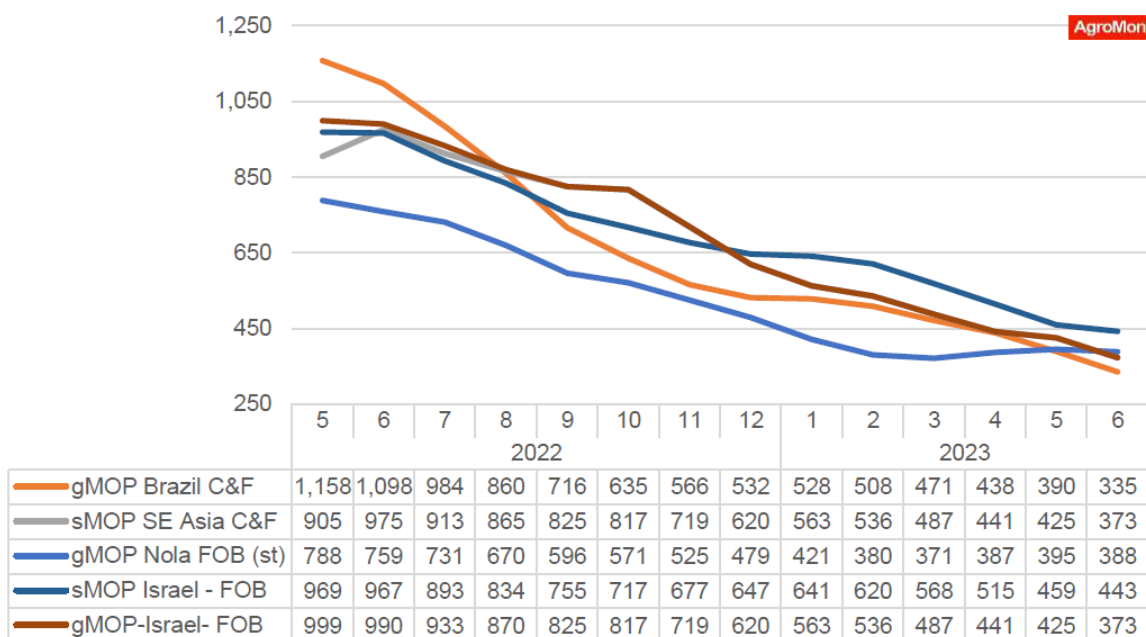
Thị trường MOP thế giới trong tháng 6/2023 ghi nhận việc Ấn Độ đàm phán lại với các nhà cung cấp về hợp đồng MOP tiêu chuẩn sau khi Trung Quốc ký hợp đồng ở mức 307 USD/tấn CFR, giá mới của Ấn Độ kỳ vọng dao động ở mức 315-322 USD/tấn CFR.

### Dự báo xu hướng

Trong ngắn hạn, việc giải quyết giá hợp đồng MOP tiêu chuẩn mới của Ấn Độ sẽ giúp thị trường có định hướng rõ ràng hơn về giá và có thể giúp nhu cầu ở Đông Nam Á phục hồi. Các chuyên hàng đến Ấn Độ cũng sẽ tiếp tục và thời điểm này có thể trùng với nhu cầu tăng mạnh tại Brazil, Mỹ và Nam Phi, điều này sẽ giúp ổn định giá Kali thế giới.

Giá Kali dự báo tiếp tục điều chỉnh giảm trong 6 tháng tới khi giá toàn cầu đã được đẩy nhanh điều chỉnh giảm sau giá hợp đồng nhập khẩu của Trung Quốc tháng 6, trước áp lực từ nguồn cung tăng và nhu cầu tiêu thụ yếu tại nhiều nơi. Tuy nhiên kỳ vọng nếu nhu cầu Kali toàn cầu cao hơn so với dự báo hiện tại, thì giá có thể có những chuyển biến tăng theo nhu cầu.

**Biểu đồ 9: Giá Kali bình quân tại một số khu vực 6 tháng đầu năm 2023 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

### Thị trường NPK thế giới

Thị trường NPK thế giới trong 6 tháng đầu năm 2023 bị ảnh hưởng với đà giảm chung của các mặt hàng phân bón. Giá NPK tại các khu vực giảm liên tục từ tháng 9/2022 đến nay (trung bình giảm 8%-17% mỗi tháng). Thị trường lớn như Ấn Độ cũng giảm nhập khẩu do lượng tồn kho đủ duy trì cho mùa vụ, chỉ duy trì nhập khẩu khoảng 25.000 – 65.000 tấn mỗi tháng tùy công thức.

Tại khu vực Đông Nam Á, nhu cầu nhập khẩu NPK vẫn yếu do các nhà nhập khẩu có đủ hàng tồn kho và việc dự kiến việc tiêu thụ chậm hơn tại các thị trường trong khu vực. Đồng thời, thị trường cũng kỳ vọng giá NPK tiếp tục giảm dựa theo giá hợp đồng MOP tại Trung Quốc ở mức thấp – thị trường lớn cung cấp NPK trong khu vực.

Tại châu Âu, nhu cầu mua hàng có xu hướng tăng từ giữa tháng 6, tuy nhiên chủ yếu diễn ra với các lô hàng nhỏ giao bằng xe tải có trọng tải nhỏ do người mua không muốn tích trữ nhiều trong bối cảnh thị trường suy yếu.

Tại Brazil, nhu cầu đối với các sản phẩm NPK vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên vào cuối tháng 6, những cuộc thảo luận về giá đã quay trở lại, báo hiệu sự quan tâm tăng lên và nhu cầu có thể sẽ tăng trong thời gian tới.

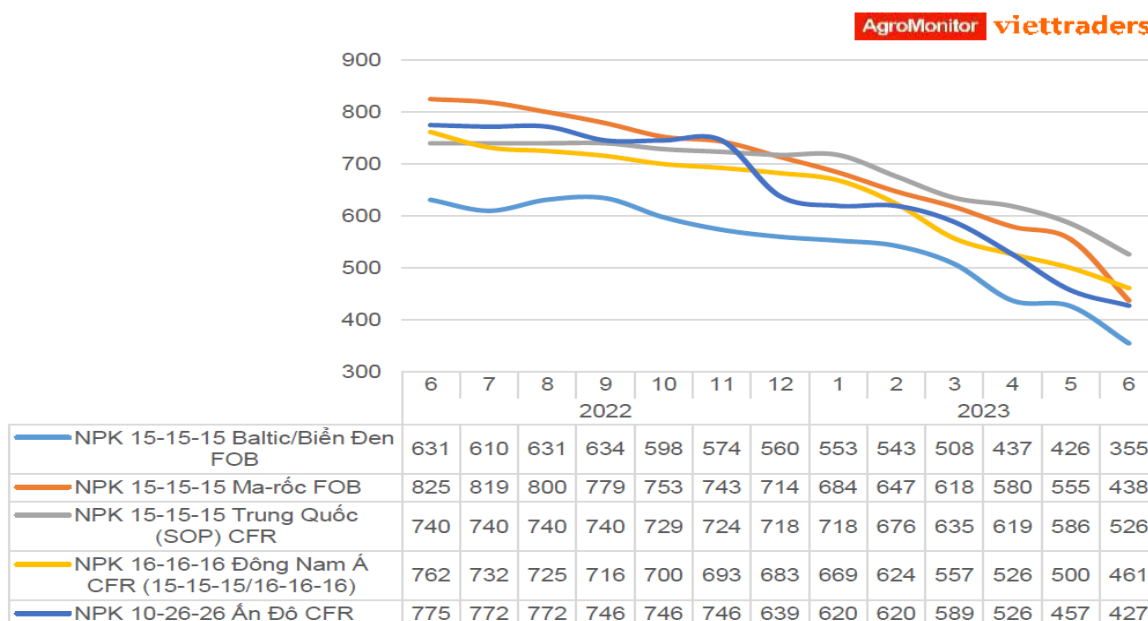
Cuối tháng 6/2023, giá NPK Nga 15-15-15 và NPK 16-16-16 dao động ở mức 300-320 USD/tấn CFR tùy cảng biển, giảm so với mức 350 USD/tấn CFR đầu tháng 6 và mức 350-410 trong tháng 5/2023.



## Dự báo xu hướng:

Trong ngắn hạn, giá NPK sẽ giảm hơn nữa nếu các nhà cung cấp muốn có được hoạt động kinh doanh với khối lượng lớn ở hầu hết các khu vực. Nhưng một khi những người tham gia thị trường cho rằng các mức giá sàn đã đạt được, nhu cầu mua NPK sẽ được củng cố (tại (Brazil, khu vực Đông Nam Á và châu Âu) và thị trường NPK sẽ có nhiều giao dịch hơn.

**Biểu đồ 10: Giá NPK bình quân tại một số khu vực từ 06/2022 tới 06/2023 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

## IV. TIN VẤN

### 1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

#### Tin ĐHĐCĐ thường niên 2023

Ngày 27/06/2023, Đại hội cổ đông thường niên đã được PVFCCo tổ chức thành công tại TP. Hồ Chí Minh với sự tham gia của 173 cổ đông, đại diện & đại diện ủy quyền cho hơn 74% số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thông qua 13 nội dung liên quan tới kết quả hoạt động 2022 và kế hoạch 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023, chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, miễn nhiệm và bầu bổ sung các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát...

Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 là 70% mệnh giá, tương ứng 7.000 đồng/cổ phần và kế hoạch trả cổ tức bằng tiền năm 2023 là 40% mệnh giá, tương ứng 4.000 đồng/cổ phần.

Trong phần thảo luận, các cổ đông đã tích cực đóng góp các ý kiến và đặt các câu hỏi và đoàn chủ tịch đã cập nhật, phản hồi thông tin về các vấn đề được cổ đông quan tâm như: Cập nhật diễn biến thị trường phân bón và hiệu quả kinh doanh; chính sách nguồn khí và giá khí cho PVFCCo trong năm 2023 và các năm tiếp theo; kế hoạch triển khai các dự án đầu tư mới; lộ trình thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; các giải pháp, định hướng trong quản trị,

điều hành để hoàn thành mục tiêu đề ra cho năm 2023 trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn, thách hơn so với dự báo.

### **PVFCCo chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022**

Ngày 22/03/2023, PVFCCo đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền với tỷ lệ 40% (4.000 đồng/cổ phiếu). Theo đó, Tổng công ty đã chi khoảng 1.560 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 để tạm ứng cổ tức đợt này.

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức ngày 27/06/2023, cổ đông PVFCCo đã thông qua mức cổ tức bằng tiền năm 2022 là 70% (7.000 đồng/cổ phiếu) và mức cổ tức bằng tiền năm 2023 là 40% (4.000 đồng/cp).

### **PVFCCo được vinh danh nhiều giải thưởng uy tín về quản trị - phát triển bền vững**

#### **“Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu 2023”**

Ngày 30/6/2023, PVFCCo đã được vinh danh trong “Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu 2023” ở hạng mục “Nền tảng quản trị rủi ro nổi bật”. Đây là danh hiệu trao cho các doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều đóng góp nhằm thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và công bằng xã hội.

Được biết, Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức có sự phối hợp cùng Hội đồng thẩm định gồm các lãnh đạo đến từ Ngân hàng HSBC, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Viện Nghiên cứu và Phát triển Kinh tế tuần hoàn, Công ty Quản lý quỹ VinaCapital, Công ty Talentnet nhằm đảm bảo tính khách quan và khoa học trong đánh giá. Chương trình bình chọn cho cả 3 khối doanh nghiệp: doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### **Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2023**

Theo thông báo của Tạp chí Forbes Việt Nam, PVFCCo, tiếp tục lọt vào Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2023. Đây là lần thứ 7 PVFCCo xếp hạng trong danh sách Top50 và là lần thứ 11 Forbes Việt Nam thực hiện chương trình bình chọn này tại Việt Nam. Bảng xếp hạng dựa trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và Sở Giao dịch Hà Nội (HNX).

Năm 2022 là năm bội thu đối với PVFCCo khi hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh đều cán nhiều mốc kỷ lục. Trong đó, sản lượng sản xuất Đạm Phú Mỹ đạt 917 ngàn tấn, là mức kỷ lục từ khi nhà máy đi vào hoạt động. Sản lượng bán hàng Ure năm 2022 đạt 791 ngàn tấn, tăng 6% so với năm 2021; sản lượng xuất khẩu đạt 191 ngàn tấn, tăng gấp ba lần so với năm trước đó và cũng là mức cao nhất từ trước đến nay.

#### **PVFCCo xếp thứ 2 trong “Bảng xếp hạng công ty đại chúng uy tín và hiệu quả” năm 2023**

Đây là bảng xếp hạng uy tín do CTCP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) thực hiện theo chuẩn mực quốc tế, được định kỳ công bố thường niên trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới có nhiều biến động đã ảnh hưởng mạnh tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có ngành phân bón – hóa chất. Trong bối cảnh đó, PVFCCo đã thực hiện nhiều giải pháp thích ứng nhanh với những

biến động, thay đổi trong môi trường kinh doanh nhằm duy trì sự tăng trưởng bền vững, ấn tượng, gia tăng lợi ích cho cổ đông và các đối tượng liên quan.

“Bảng xếp hạng Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả” nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đại chúng có uy tín, hoạt động hiệu quả, ổn định, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp tới cộng đồng kinh doanh trong nước và quốc tế.

### **PVFCCo được bình chọn trong Danh sách Top50 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2023**

Đây là năm đầu tiên danh sách này được Báo Đầu tư công bố dựa trên kết quả nghiên cứu của Công ty cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Vietnam Research).

Các doanh nghiệp được bình chọn trong danh sách là những đơn vị đã ứng dụng sáng tạo, đổi mới và cách tân trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo lập vị thế trên thị trường và đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

### **2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh PVFCCo:**

#### **PVFCCo hỗ trợ 5 tỷ đồng xây nhà Đại đoàn kết cho người nghèo tại tỉnh Sóc Trăng**

Ngày 18/6/2023 tại Sóc Trăng đã diễn ra Lễ trao tặng nhà mẫu và kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà cho người nghèo, khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đây là chương trình do Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Sóc Trăng vận động thực hiện.

Tham gia chương trình, PVFCCo đã hỗ trợ 5 tỷ đồng cho tỉnh Sóc Trăng xây dựng nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, nhằm góp phần từng bước chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống, sinh hoạt của các hộ nghèo, hộ khó khăn trong tỉnh.

#### **Tổng kết Mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao sử dụng NPK Phú Mỹ**

Ngày 19/05/2023 tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (PVFCCo-PMB) đã phối hợp với UBND thị trấn và các bên liên quan tổ chức Hội thảo tổng kết “Mô hình cánh đồng mẫu lớn 50ha sản xuất lúa chất lượng cao sử dụng phân bón NPK Phú Mỹ” trong vụ Xuân năm 2023 nhằm đánh giá phân tích các yếu tố tác động đến quá trình triển khai thực hiện.

Mô hình có quy mô 50 ha được thực hiện tại tổ dân phố 3 và tổ dân phố 5, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hai giống lúa chất lượng cao là RVT và Bắc Thịnh được lựa chọn đều sử dụng phân bón NPK Phú Mỹ trong quá trình bón lót và bón thúc. Kết quả cho thấy cây lúa có thời gian sinh trưởng 124 ngày, năng suất lúa thu hoạch đạt 70 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn so với các diện tích lúa khác không sử dụng phân bón Phú Mỹ, cây lúa cũng bền màu, độ tàn lá chậm, cây phát triển khỏe, khả năng chống chịu tốt hơn với các loại sâu bệnh như khô vằn, bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá. Đồng thời chi phí đầu tư vào phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cũng thấp hơn so với các cánh đồng sử dụng các loại phân bón khác.

#### **Ra mắt Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng PVFCCo**

Ngày 1/3/2023, PVFCCo đã tổ chức Lễ ra mắt Chi nhánh PVFCCo - Trung tâm Nghiên cứu & Ứng Dụng (Trung tâm NC&ƯD). Trung tâm NC&ƯD được thành lập với chức năng nghiên cứu

cứu và ứng dụng các sản phẩm/dịch vụ về phân bón và hóa chất, khoa học công nghệ, phát triển dự án mới, hợp tác trong và ngoài nước đối với các lĩnh vực chuyển giao công nghệ, các dịch vụ nghiên cứu... Trung tâm NC&UD được kỳ vọng không chỉ thực hiện nghiên cứu, phát triển thành công các sản phẩm, dịch vụ mới cho TCT mà còn có thể thử nghiệm, ứng dụng cho nhiều đơn vị khác.

### **Di dời Xưởng hóa phẩm về khuôn viên Nhà máy Đạm Phú Mỹ**

Ngày 10/2/2023, PVFCCo đã tổ chức khởi công Công trình di dời Xưởng pha trộn hóa phẩm chuyên dụng dầu khí (Xưởng hóa phẩm) từ KCN Long Xuyên về khuôn viên Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Theo đó, Xưởng hóa phẩm có công suất 4.000 tấn/năm, gia công, sản xuất các loại hóa phẩm, hóa chất chuyên dùng trong khai thác dầu, khí và các loại hóa chất sử dụng cho các giàn khoan... hiện được đặt tại KCN Long Xuyên, TP. Vũng Tàu. Sau khi hoàn thành việc di dời, toàn bộ công trình bao gồm 2 hạng mục là nhà xưởng, nhà chứa nguyên liệu và các trang thiết bị sẽ được đặt tại khuôn viên Nhà máy Đạm Phú Mỹ, giúp tối ưu hóa công tác sản xuất, nâng cao hiệu quả khai thác, tiết giảm chi phí cũng như thuận lợi hơn trong công tác điều hành.

### **3. Tin thị trường phân bón, hóa chất:**

#### **Chính phủ ban hành Quy định mới về chính sách thuế đối với mặt hàng phân bón**

Theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP và Quyết định số 15/2023/QĐ-TT (có hiệu lực từ ngày 15/7/2023), thuế suất thuế nhập khẩu thông thường và thuế nhập khẩu ưu đãi phân bón của Việt Nam đều không thay đổi so với quy định hiện hành. Với thuế xuất khẩu, Nghị định số 26/2023/NĐ-CP có một số thay đổi so với quy định hiện hành. Theo đó, từ 15/7/2023 sẽ quy định mức thuế xuất khẩu riêng cho từng mặt hàng phân bón.

Cụ thể, thuế xuất khẩu đối với mặt hàng Phân lân, Urea, Kali và SA là 5%. Riêng đối với các mặt hàng NPK, DAP, MAP có chung mức thuế xuất khẩu mới là 0%. Theo Quy định trước đó, mức thuế xuất khẩu các mặt hàng sẽ căn cứ vào tỷ lệ giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng (TNKS+CPNL). Nếu tỷ lệ giá trị TNKS+CPNL chiếm trên 51% giá thành sản xuất thì sẽ áp dụng mức thuế 5% và tỷ lệ này dưới 51% thì sẽ áp dụng mức thuế 0%.

Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, các đơn hàng xuất khẩu sản phẩm DAP của 2 nhà máy sản xuất trong nước (Đình Vũ và Lào Cai) đều đang chịu thuế xuất khẩu 0% do các sản phẩm DAP của 2 nhà máy đều có tổng giá trị TNKS+CPNL dưới 51% giá thành. Do đó mức thuế suất áp dụng từ 15/7 không thay đổi so với thuế thực tế hiện tại.

Việc áp dụng thuế xuất khẩu DAP ở mức 0% không căn cứ vào tỷ lệ TNKS+CPNL trong giá thành sản xuất, sẽ giúp các nhà máy/thương nhân giảm được các thủ tục hành chính do không cần giấy tờ chứng minh tổng giá trị TNKS+CPNL dưới 51% giá thành.

#### **Tin thị trường Trung Quốc**

Từ tháng 5, Trung Quốc đã cắt giảm thời gian kiểm tra hải quan xuất khẩu DAP xuống tối đa 10 ngày. Quy định này giúp nhiều nhà sản xuất DAP/MAP gia tăng khả năng xuất khẩu qua đó kéo giá xuất khẩu DAP của Trung Quốc suy giảm. Xu hướng suy giảm giá DAP Trung Quốc dự kiến kéo dài đến hết năm 2023 nên các nhà nhập khẩu Việt Nam cũng rất thận trọng trước quyết định nhập khẩu để giảm rủi ro hàng nhập chưa về đến Việt Nam thì giá lại giảm tiếp.

Hiện tại, các đại lý/thương nhân Việt Nam vẫn mua hàng với số lượng nhỏ, bán hết đến đâu mua đến đó để hạn chế áp lực giải phóng hàng tồn kho khi giá đi xuống. Dự kiến trong tháng 6, nhập khẩu DAP của Việt Nam đạt mức 25 nghìn tấn (tăng 5 nghìn tấn so với tháng 5), chủ yếu nguồn cung từ Trung Quốc.

#### *Thị trường Kali (MOP) Trung Quốc*

Sang đầu tháng 6, Trung Quốc đã ký giá hợp đồng MOP ở mức 307 USD/tấn CFR, qua đó thiết lập mức giá sàn mới cho giá Kali toàn cầu trong thời gian còn lại của năm 2023. Theo đó, mức giá hợp đồng này giảm 283 USD/tấn so với giá hợp đồng năm 2022 và thấp hơn 115 USD/tấn so với giá hợp đồng năm 2023 của Ấn Độ. Trong nước, giá MOP tại các khu vực trong tháng 5 tiếp tục chịu áp lực giảm 275-425 NDT/tấn so với tháng 4, nhu cầu mua hàng hạn chế. Do đó, giá Kali thế giới có thể sẽ được điều chỉnh để phù hợp với giá Kali tại Trung Quốc và ít có khả năng người mua trên toàn cầu sẽ quay lại thị trường mua hàng với khối lượng lớn trước khi giá Kali được điều chỉnh.

#### **Chính phủ Nga gia hạn hạn ngạch xuất khẩu từ 1/6 – 30/11/2023**

Về hạn ngạch xuất khẩu của Nga, trong tháng 5, Chính phủ Nga đã gia hạn hạn ngạch xuất khẩu phân bón từ ngày 1/6 đến ngày 30/11/2023. Tổng hạn ngạch trong thời gian này ở mức khoảng 16,3 triệu tấn, trong đó hạn ngạch của Urea, UAN và AN là 10,66 triệu tấn và hạn ngạch của MAP, NPK và NP là 5,67 triệu tấn. Quyết định được đưa ra nhằm mục đích duy trì đủ nguồn cung phân bón cho thị trường nội địa. Bộ Công Thương được chỉ đạo phân bổ khối lượng giữa các doanh nghiệp xuất khẩu. Đồng thời, phân bón xuất khẩu sang Abkhazia và Nam Ossetia sẽ không phải chịu hạn ngạch. Tuy nhiên, mức phân bổ hạn ngạch giữa các nhà sản xuất chưa được công bố.

#### **Hệ lụy khi Nga rút khỏi Sáng kiến Ngũ Cốc Biển Đen**

Ngày 17/7/2023, Nga thông báo dừng gia hạn Sáng kiến Ngũ Cốc Biển Đen, thỏa thuận được ký kết với sự trung gian của Liên Hợp Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, cho phép vận chuyển ngũ cốc Ukraine an toàn qua Hành lang Biển Đen trong bối cảnh xung đột giữa Mátxcova và Kiev. Nga đưa ra lý do phương Tây không giữ bất kỳ lời hứa nào với Mátxcova theo thỏa thuận, bao gồm cả việc cho phép tái xuất khẩu ngũ cốc và phân bón từ nước này.

Ukraine được mệnh danh là "vựa lúa mì của châu Âu", cung cấp khoảng 10% thị phần xuất khẩu lúa mì toàn cầu và gần một nửa sản lượng dầu hướng dương của thế giới. Trước khi chiến sự bùng phát, Ukraine xuất khẩu khoảng 5 triệu tấn ngũ cốc mỗi tháng, trong đó gần 90% xuất đi từ các cảng ở Biển Đen.

Tính đến 7/2023, Chương trình Lương thực Thế giới đã mua khoảng 80% lúa mì thông qua sáng kiến này và chuyển khoảng 725.000 tấn đến những nơi thiếu lương thực nhất trên thế giới, như Afghanistan, Yemen hay Somalia. Tuy nhiên không có nhiều ngũ cốc Ukraine đến được tay các nước nghèo như Liên Hợp Quốc đã hình dung ban đầu. Trung Quốc là bên nhập khẩu lớn nhất, mua khoảng 25% lượng ngũ cốc xuất khẩu của Ukraine.

Theo giới chuyên gia, việc Nga rút khỏi thỏa thuận chắc chắn sẽ khiến ngũ cốc xuất khẩu của Ukraine gặp nhiều trở ngại hơn, từ đó có thể làm mất ổn định giá lương thực toàn cầu và đe dọa các quốc gia đang lâm vào cảnh thiếu lương thực.

Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) ước tính khoảng 345 triệu người sẽ rơi vào cảnh mất an ninh lương thực ở mức độ cao vào năm 2023, với khoảng 129.000 người phải đương đầu với nạn đói ở những nơi như Burkina Faso, Mali, Somalia và Nam Sudan.

Trong khi đó, nông dân trên thế giới có thể chịu cảnh thiếu phân bón, do Nga và Belarus là hai nước cung cấp phân bón hàng đầu thế giới. Cả hai quốc gia chiếm khoảng 14% sản lượng và xuất khẩu phân bón toàn cầu.

*Nguồn: PVFCCo tổng hợp*

-----

**Ban Biên Tập:**

**Ban lãnh đạo:** Ông Hoàng Trọng Dũng – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc

**Văn phòng HĐQT:** Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Chuyên gia về Quan hệ NĐT; Ông Phạm Thành Long

**Ban Tài chính – Kế toán:** Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

**Ban Kinh doanh:** Bà Phùng Thị Tô Uyên, Ông Nguyễn Huỳnh Việt Anh

**Ban Kế hoạch & Đầu tư:** Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

**Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường:** Bà Vũ Thị Thu Thủy